

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2026/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1994; số CCCD: 038194036362.

Bị đơn: Anh Phạm Trung M, sinh năm 1991; số CCCD: 038091044841.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã L, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Phạm Trung M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

** Về con chung:* Chị Lê Thị L và anh Phạm Trung M có 02 con chung là các cháu Phạm Huyền Khánh N, sinh ngày 08/10/2014, Phạm Ánh Sao M, sinh ngày 09/01/2017. Giao cháu M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng; anh M, chị L không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; anh M, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

** Về tài sản, công nợ chung:* Chị Lê Thị L và anh Phạm Trung M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Chị Lê Thị L chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn); trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu số: 0000707 ngày 26/01/2026. Công nhận chị L đã nộp đủ án phí. Trả lại cho chị L số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hoá;
- THADS T.Thanh Hoá;
- UBND xã Lĩnh Toại, T.Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Tiến Thịnh